

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ

www.vncsi.com.vn





NHỮNG ĐIỂM NHẤN KINH TẾ VĨ MÔ tháng 8 & 8 tháng đầu năm 2024

Tiếp nối sự hồi phục và tăng trưởng trong quý II/2024, tình hình kinh tế hội trong 8 tháng đầu năm 2024 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tốt hơn so với cùng kỳ năm trước trên nhiều lĩnh vực, góp phần tạo động lực cho các tháng, quý tiếp theo và hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2024. Một số điểm nổi bật trong tháng 8 và 8 tháng năm 2024 như sau:

Những điểm nhấn KTVM nổi bật trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2024:

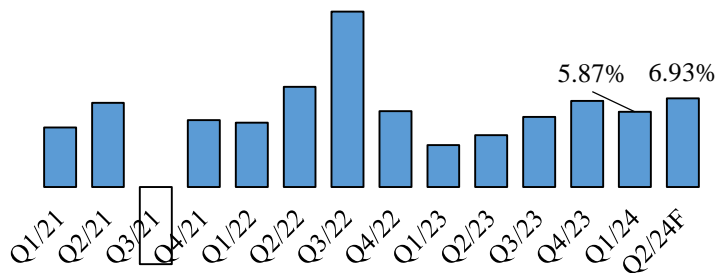
- **Tăng trưởng GDP vượt dự báo:** Tăng trưởng GDP quý II phục hồi mạnh, đạt 6.93%, tính chung 6 tháng đạt 6.42%, cao hơn nhiều cùng kỳ năm 2023 (3.84%) và vượt kịch bản tại Nghị quyết 01 (5.5-6%).
- **Bán lẻ hàng hóa & dịch vụ sôi động và tăng trưởng cao so với cùng kỳ:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 8/2024 ước đạt 526.6 nghìn tỷ đồng, tăng 7.9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 4,148.4 nghìn tỷ đồng, tăng 8.5% so với cùng kỳ năm trước.
- **Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tiếp tục xu hướng tăng tích cực:** Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2024 ước tính tăng 2.0% so với tháng trước và tăng 9.5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024, IIP ước tính tăng 8.6% so với cùng kỳ năm trước.
- **Kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì đà tăng trưởng cao:** Tính chung 8 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 511.11 tỷ USD, tăng 16.7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15.8%; nhập khẩu tăng 17.7%. Cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng năm 2024 ước tính xuất siêu 19.07 tỷ USD, nhờ đó góp phần cải thiện cán cân thanh toán quốc tế và bảo đảm an toàn tài chính quốc gia.
- **FDI đăng ký & thực hiện tiếp là điểm sáng:** Tính đến ngày 31/8/2024, cả nước có 2,247 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nước ngoài với số vốn đạt gần 12 tỷ USD, tăng 8.5% về số dự án và tăng 27% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023. Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại Việt Nam tám tháng năm 2024 đạt 14.15 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước.
- **CPI tăng, nhưng vẫn nằm trong biên độ mục tiêu:** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2024 ổn định so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng Tám tăng 1.89% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3.45%. Bình quân 8 tháng năm 2024, CPI tăng 4.04% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2.71%.
- **Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách tăng so với cùng kỳ:** Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương tập trung đẩy mạnh thực hiện. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 8/2024 ước đạt 62.1 nghìn tỷ đồng, tăng 1.3% so với cùng kỳ năm trước.
- **Du lịch phục hồi nhờ chương trình kích cầu, thu hút thêm nhiều du khách quốc tế:** 8 tháng năm 2024, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 11.4 triệu lượt người, tăng 45.8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1.0% so với cùng kỳ năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch Covid-19.
- **Tiền tệ:** NHNN đảo ngược chính sách - từ thắt chặt chuyển sang nới lỏng hoàn toàn từ tháng 03/2022 và duy trì đến nay.
- **NHNN can thiệp bình ổn tỷ giá.** SBV tăng lãi suất OMO, bán dự trữ ngoại hối, bán 6.4 tỷ USD từ đầu năm đến nay. Tỷ giá đã bình ổn hơn.



1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024

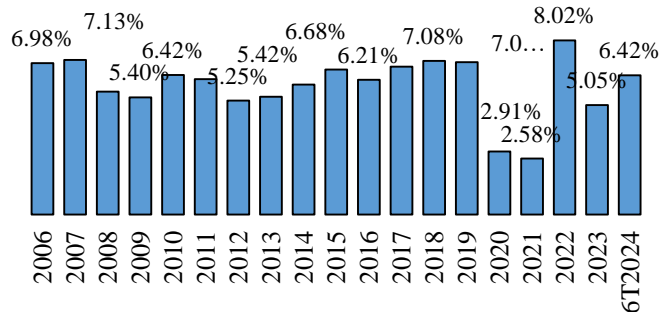
a. GDP tăng trưởng vượt dự báo

Hình. Tăng trưởng GDP quý (YoY)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Hình. Tăng trưởng GDP năm

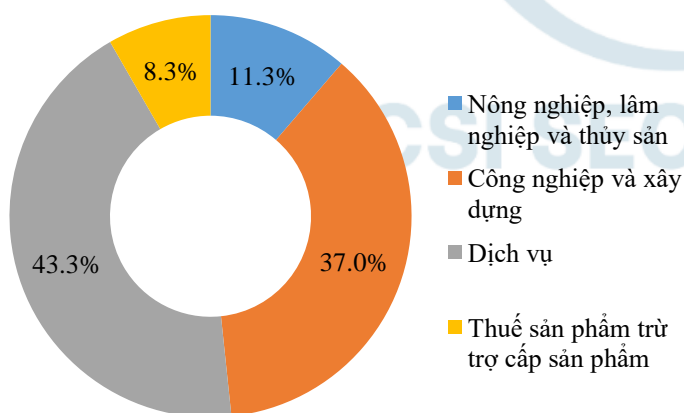


Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2024 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 6.93% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 7.99% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.34%, đóng góp 5.36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.29%, đóng góp 45.73%; khu vực dịch vụ tăng 7.06%, đóng góp 48.91%.

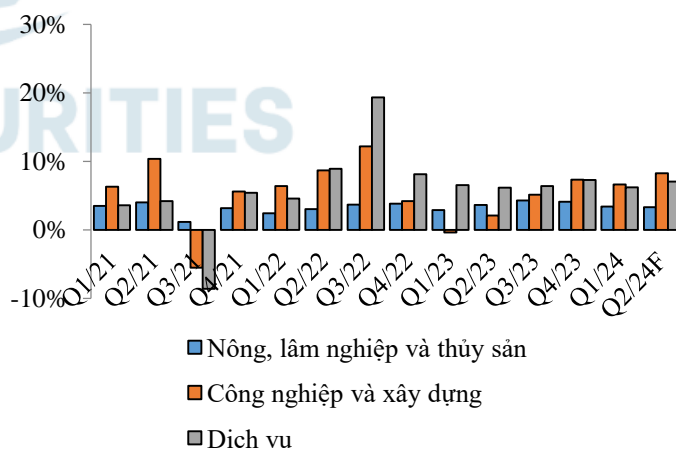
GDP 6 tháng đầu năm 2024 tăng 6.42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6.58% của 6 tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.38%, đóng góp 5.96%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7.51%, đóng góp 44.8%; khu vực dịch vụ tăng 6.64%, đóng góp 49.76%. Tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2024 lần lượt là: 1.74%; 5.71%; 6.58%; 3.84%; 6.42%.

Hình. Tỷ trọng GDP trong quý II 2024



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Hình. Tăng trưởng GDP phân theo khối (YoY)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11.55%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36.44%; khu vực dịch vụ chiếm 43.35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8.66% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2023 là 11.64%; 36.46%; 43.10%; 8.80%).

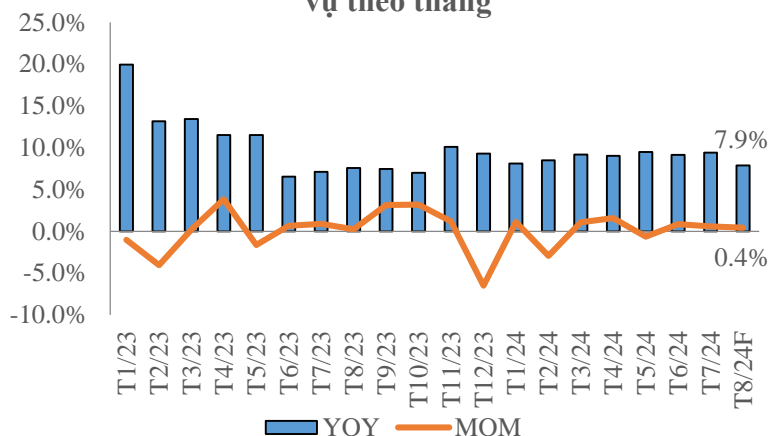
Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 5.78% so với cùng kỳ năm 2023, đóng góp 64.6% vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 6.72%, đóng góp 35.15%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16.89%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16.95%, chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 0.59%.



1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024

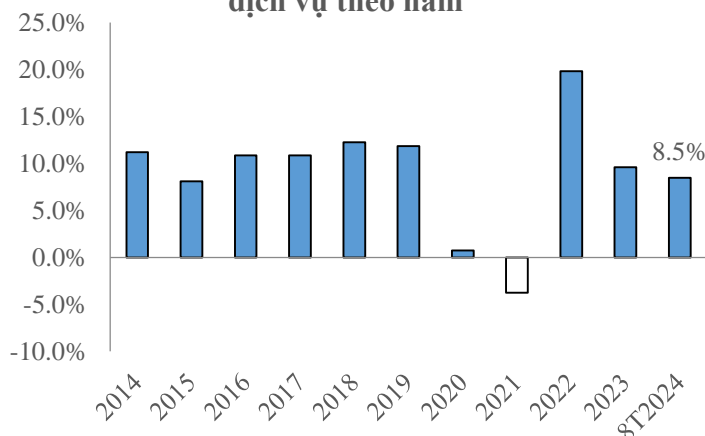
b. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ sôi động và tăng trưởng so với cùng kỳ

Hình. Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo tháng



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Hình. Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ theo năm

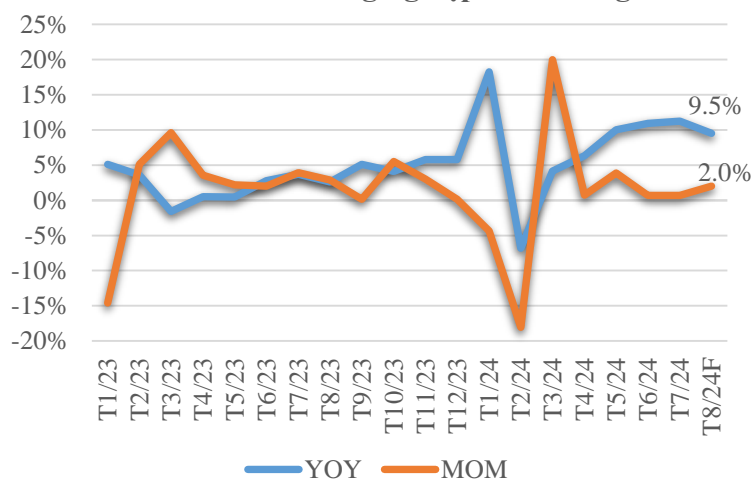


Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 8/2024 ước đạt 526.6 nghìn tỷ đồng, tăng 7.9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 4,148.4 nghìn tỷ đồng, tăng 8.5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 10.3%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5.3% (cùng kỳ năm 2023 tăng 8.0%).

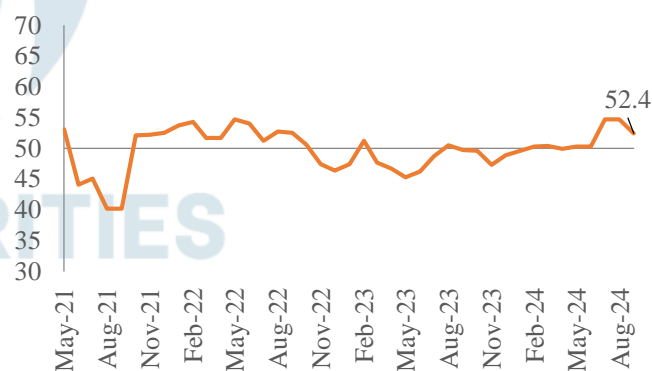
c. Sản xuất công nghiệp tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực

Hình. Sản xuất công nghiệp theo tháng



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Hình. Chỉ số PMI công nghiệp



Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2024 ước tính tăng 2.0% so với tháng trước và tăng 9.5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024, IIP ước tính tăng 8.6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 0.2%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9.7%, đóng góp 8.4 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11.6%, đóng góp 1.0 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7.8%, đóng góp 0.1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6.0%, làm giảm 0.9 điểm phần trăm.

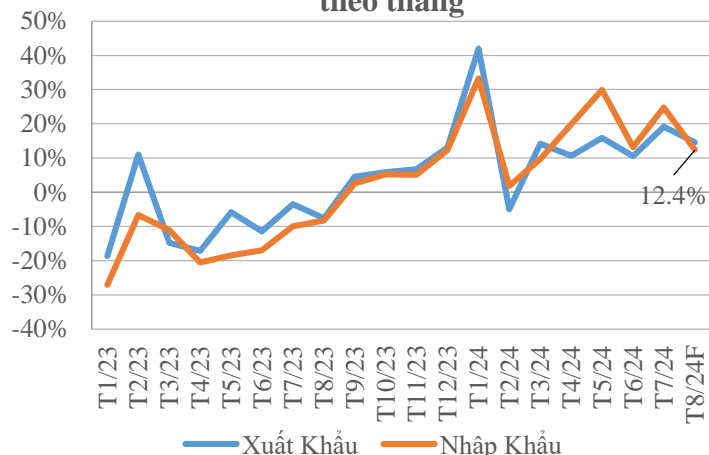
Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam đạt 52.4 điểm trong tháng 8, giảm so với mức 54.7 điểm trong tháng 7 nhưng vẫn cho thấy mức cải thiện mạnh mẽ của các điều kiện kinh doanh vào thời điểm giữa quý III. Sự cải thiện của lĩnh vực sản xuất đã cho thấy sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng cao, và tốc độ tăng tương ứng vẫn nhanh mặc dù đã chậm lại so với tốc độ đặc biệt cao được ghi nhận trong tháng 6 và tháng 7.



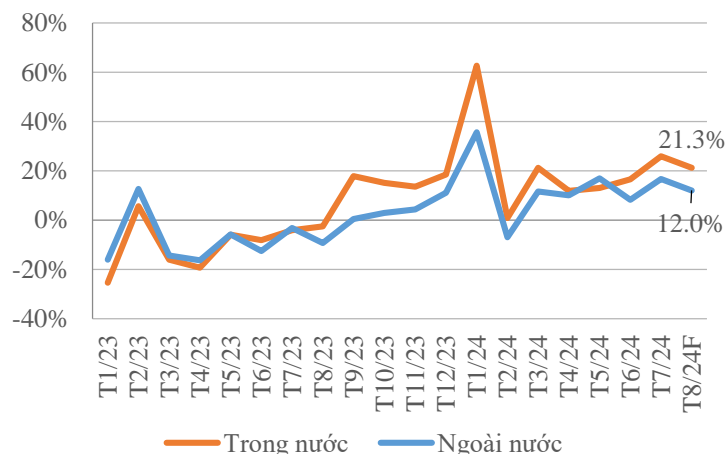
1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024

d. Thương mại toàn cầu cải thiện, tác động tích cực đến xuất, nhập khẩu

Hình. Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng



Hình. Tăng trưởng xuất khẩu YOY



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Xuất khẩu hàng hóa: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8/2024 sơ bộ đạt 37.59 tỷ USD, tăng 3.7% so với tháng trước và tăng 14.5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 265.09 tỷ USD, tăng 15.8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 73.88 tỷ USD, tăng 21%, chiếm 27.9% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 191.21 tỷ USD, tăng 13.9%, chiếm 72.1%.

Nhập khẩu hàng hóa: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2024 sơ bộ đạt 33.06 tỷ USD, giảm 2.4% so với tháng trước và tăng 12.4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 246.02 tỷ USD, tăng 17.7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 89.58 tỷ USD, tăng 19.7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 156.44 tỷ USD, tăng 16.5%.

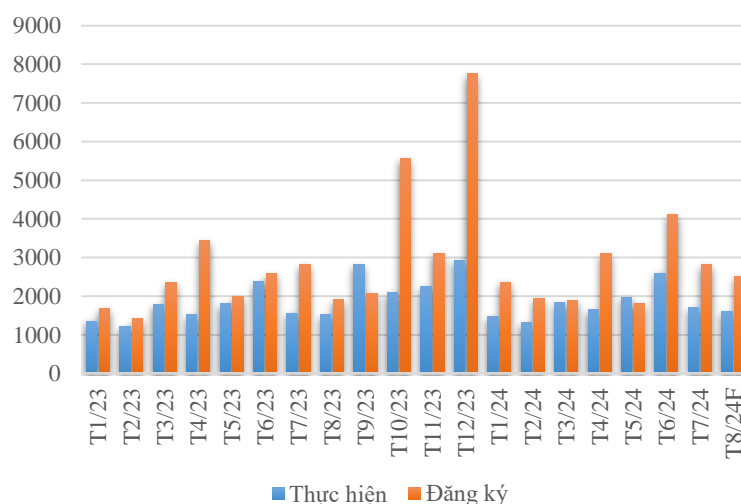
Cán cân thương mại: tháng 8 sơ bộ xuất siêu 4.53 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ xuất siêu 19.07 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 19.9 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15.7 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 34.77 tỷ USD.

e. FDI đăng ký và thực hiện tiếp tục là điểm sáng

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/8/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 20.52 tỷ USD, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam tám tháng năm 2024 ước đạt 14.15 tỷ USD, tăng 8.0% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 8 tháng năm 2024 có 75 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 148 triệu USD, giảm 39.4% so với cùng kỳ năm trước; có 17 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh giảm 736.7 triệu USD.

Hình. FDI theo tháng

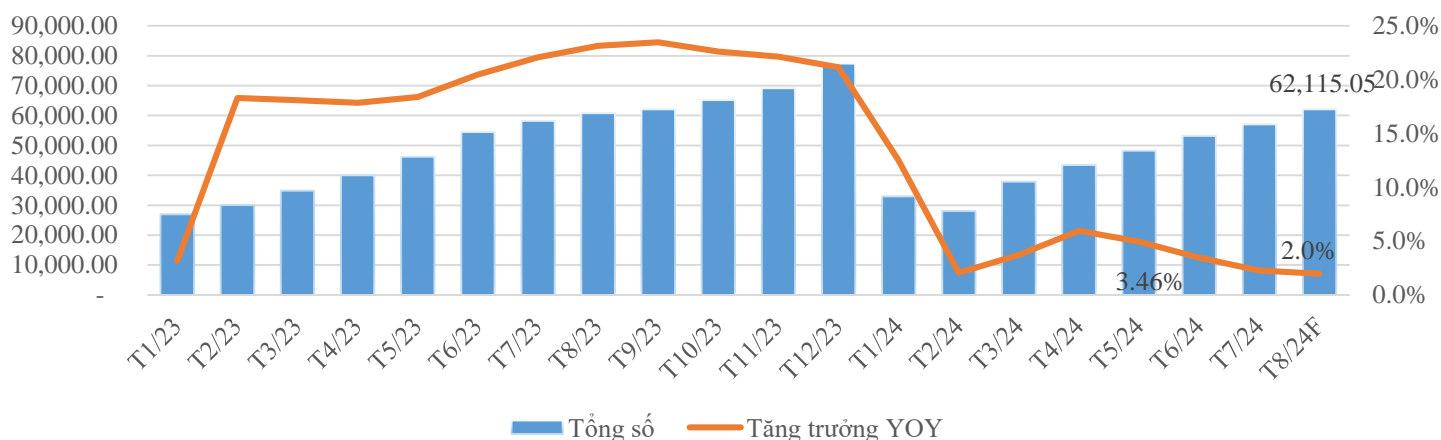


Nguồn: Tổng Cục Thống kê

1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024

f. Vốn thực hiện từ ngân sách được đẩy mạnh

Hình. Giải ngân vốn đầu tư NSNN

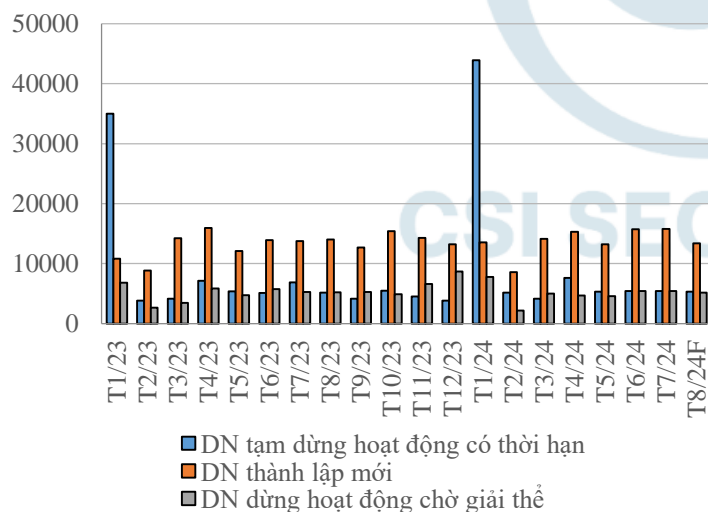


Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương tập trung đẩy mạnh thực hiện. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 8/2024 ước đạt 62.1 nghìn tỷ đồng, tăng 1.3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 363.1 nghìn tỷ đồng, bằng 47.8% kế hoạch năm và tăng 2.0% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 bằng 48.6% và tăng 24.5%).

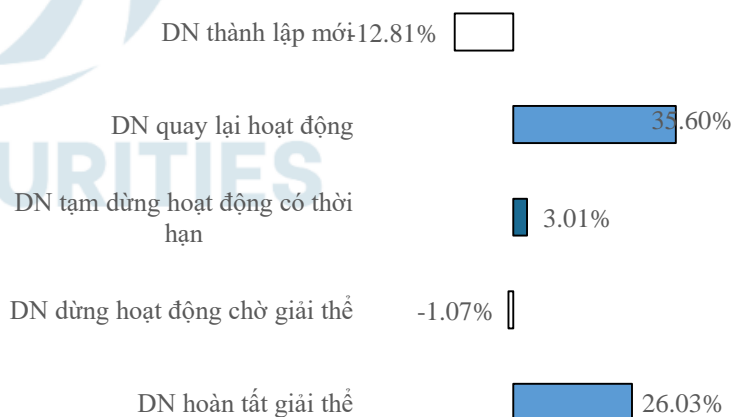
g. Sản xuất kinh doanh phục hồi, số doanh nghiệp gia nhập thị trường cao hơn số DN rút lui

Hình. Tình hình đăng ký doanh nghiệp theo tháng



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Hình. Tình hình đăng ký doanh nghiệp tháng 8 (YOY)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Trong tháng 8, cả nước có 13.4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 15.2% so với tháng 7/2024 và giảm 12.8% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước còn có gần 8.5 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động; có 5,334 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn; 5,160 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể; có 1,927 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 11.4% và tăng 26.0%.

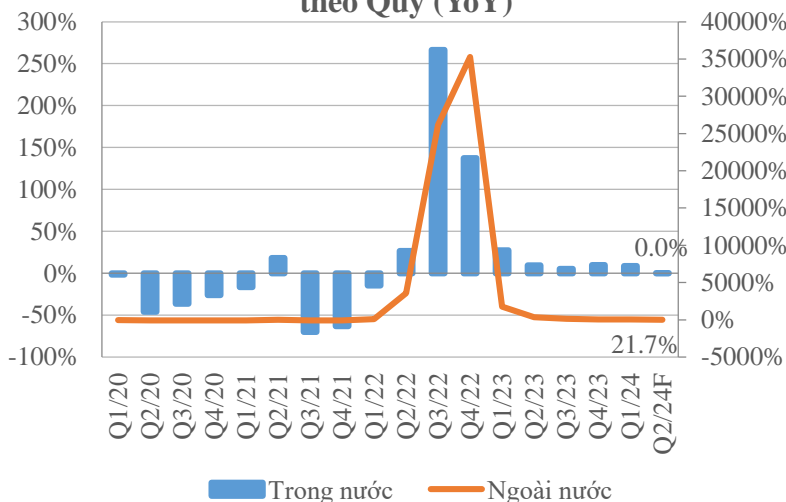
Tính chung 8 tháng năm 2024, cả nước có 168.1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động; bình quân một tháng có hơn 21 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 135.3 nghìn doanh nghiệp; bình quân một tháng có hơn 16.9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.



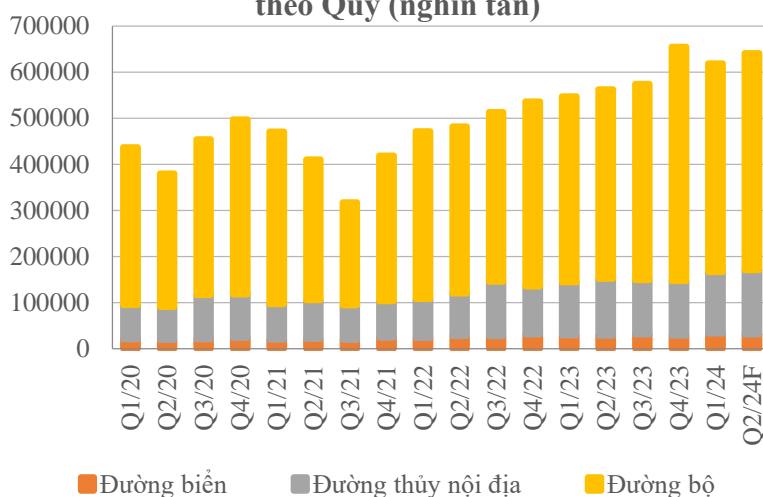
1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024

h. Vận tải, du lịch duy trì mức tăng trưởng cao, nhiều du khách quốc tế đến Việt Nam

Hình. Vận tải hành khách chia theo khu vực theo Quý (YoY)



Hình. Vận tải hàng hóa theo loại hình theo Quý (nghìn tấn)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

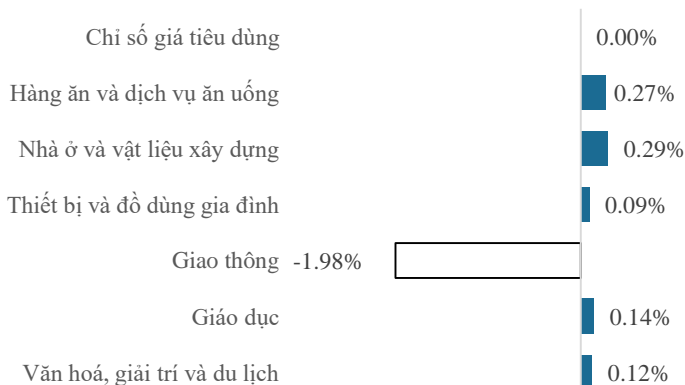
Vận tải hành khách: tháng 8/2024 ước đạt 442,0 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 1.9% so với tháng trước và luân chuyển 24.9 tỷ lượt khách.km, tăng 2.5%. Tính chung 8 tháng năm 2024, vận tải hành khách ước đạt 3,234.3 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 7.5% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 183.0 tỷ lượt khách.km, tăng 12.7%.

Vận tải hàng hóa: tháng 8/2024 ước đạt 215.1 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 1.3% so với tháng trước và luân chuyển 47.1 tỷ tấn.km, giảm 0.5%. Tính chung 8 tháng năm 2024, vận tải hàng hóa ước đạt 1,686.3 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 13.0% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 351.2 tỷ tấn.km, tăng 11.8%.

Khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng cao. Trong tháng 8/2024, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 1.43 triệu lượt người, tăng 17.7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm 2024, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 11.4 triệu lượt người, tăng 45.8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1.0% so với cùng kỳ năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch Covid-19.

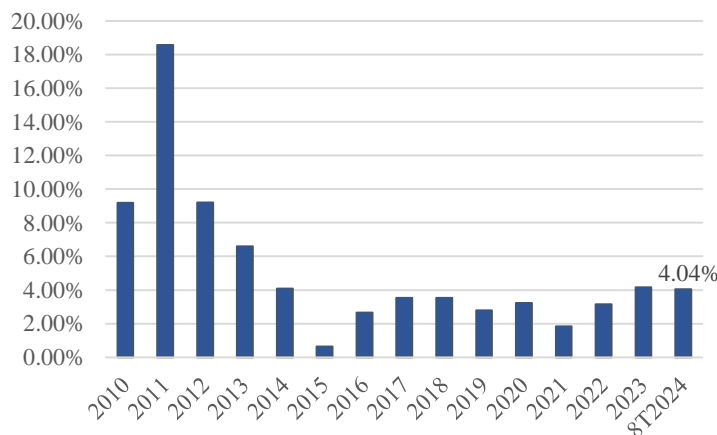
i. Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp

Hình. Chỉ số giá tiêu dùng MoM tháng 8



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Tăng trưởng CPI



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

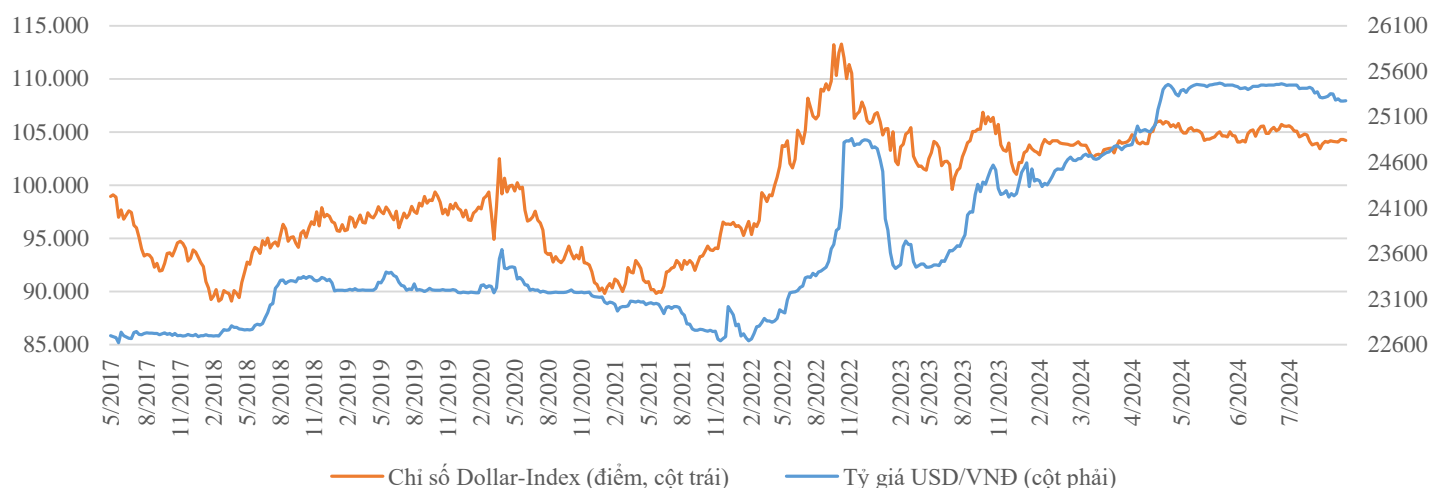
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2024 ổn định so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 8 tăng 1.89% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3.45%. Bình quân 8 tháng năm 2024, CPI tăng 4.04% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2.71%



2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024 - DUY TRÌ NÓI LỎNG

a. Tỷ giá – USD hạ nhiệt, sụt giá so với VND trong tháng 8

Tỷ giá USD/VND và Chỉ số Dollar-Index



Nguồn: CSI tổng hợp

Trên thế giới, giá đồng đô la Mỹ có xu hướng sụt giảm so với các tháng trước đó, nguyên nhân được cho là giới đầu tư kỳ vọng FED hạ lãi suất trong tháng 9/2024. Chỉ số Dollar-Index giảm 2.235 điểm (-2.15%) trong tháng 8 so với tháng 7 trước đó. Đóng cửa cuối tháng 8, chỉ số Dollar-Index dừng ở mức 101.624 điểm, giảm 0.49% so với cuối năm 2023.

Trong xu hướng chung của các đồng tiền trên thế giới, VND cũng có nhịp tăng so với USD trong tháng 8 vừa qua, sau khi tạo đỉnh trong tháng 6 vừa qua. Kết thúc tháng 8, tỷ giá USD/VND dừng lại ở mức 24,860 VND, giảm 375 VND (-1.49%). Tính từ đầu năm 2024 đến nay, VND chỉ còn mất giá 2.01% so với USD.

Dự Trữ Ngoại Hối (Triệu USD)



Nguồn: Fiin, CSI tổng hợp

Tỷ giá biến động mạnh trong thời gian gần đây khiến ngân hàng NHNN Việt Nam (SBV) đã có nhiều biện pháp can thiệp để ổn định tỷ giá. Có thể kể đến các biện pháp can thiệp vừa qua của SBV: Tăng lãi suất trên thị trường mở, bán dự trữ ngoại hối, phá hành tín phiếu hút tiền về....

Trong tháng 4/2024 khi tỷ giá USD/VND tăng quá nóng, Phó thống đốc Đào Minh Tú cho biết, với nguồn lực hơn 100 tỷ USD dự trữ ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước sẵn sàng can thiệp để ổn định tỷ giá khi cần thiết. Từ tháng 4 tới tháng 7, SBV đã bán ra khoảng 6.4 tỷ USD để bình ổn tỷ giá. Dự trữ ngoại hối hiện tại của Việt Nam vào khoảng 95 tỷ USD và khả năng sẽ có xu hướng tăng trở lại vào cuối năm 2024 khi SBV đang có động thái mua USD trở lại.



2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024 - DUY TRÌ NÓI LỎNG

b. Lãi suất: Sau khi tăng 2 lần 0.25% trên (OMO), SBV đã quay lại giảm 0.25% trong đầu tháng 8/2024 và 3 lần trên kênh tín phiếu.



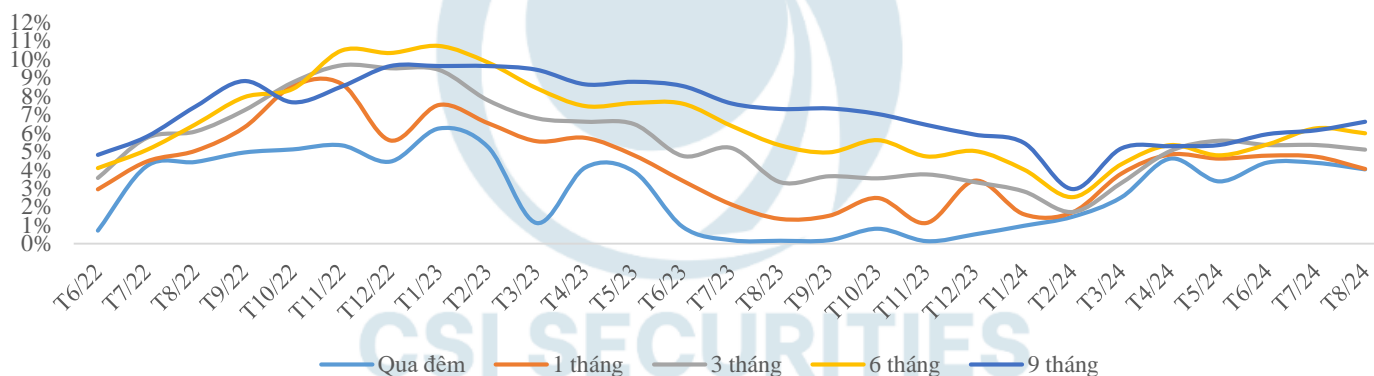
Nguồn: WiChart.vn

WGroup

Nguồn: Wichart.vn

Sau 2 lần tăng lãi suất trong năm 2022 (tháng 9 và tháng 10, mỗi lần tăng 1%) thì bước sang 2023, bước ngoặt chính sách đã xuất hiện trong chính sách tiền tệ của NHNN (SBV). Từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) đã điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất với mức giảm từ 0.5% đến 2%/năm. SBV đã điều chỉnh giảm lãi suất 4 lần vào các ngày 15/03/2023, 03/04/2023, 25/05/2023 và 19/06/2023.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Các mức lãi suất điều hành hiện tại vào đầu 2024 như sau: Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của SBV đối với TCTD là 5%/năm; lãi suất tái cấp vốn 4.5%/năm; lãi suất tái chiết khấu 3.0%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng 4.75%/năm; lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô 5.25%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của TCTD đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế 4.0%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô 5.0%/năm.

Bước ngoặt đáng chú ý hơn là trong phiên đấu thầu từ ngày 22/4, lãi suất trúng thầu trên kênh OMO đã tăng 25 điểm cơ bản lên mức 4.25%/năm., sau đó tiếp tục tăng thêm 0.25% lần nữa vào ngày 22/4 đưa lãi suất lên 4.5%. Tuy nhiên ngày 05/08/2024 SBV đã hạ 0.25% trên kênh OMO xuống còn 4.25%. Bên cạnh đó SBV cũng giảm lãi suất tín phiếu 3 lần trong tháng 8, với mức giảm tổng cộng 0.35%/năm, xuống mức 4.15%/năm.

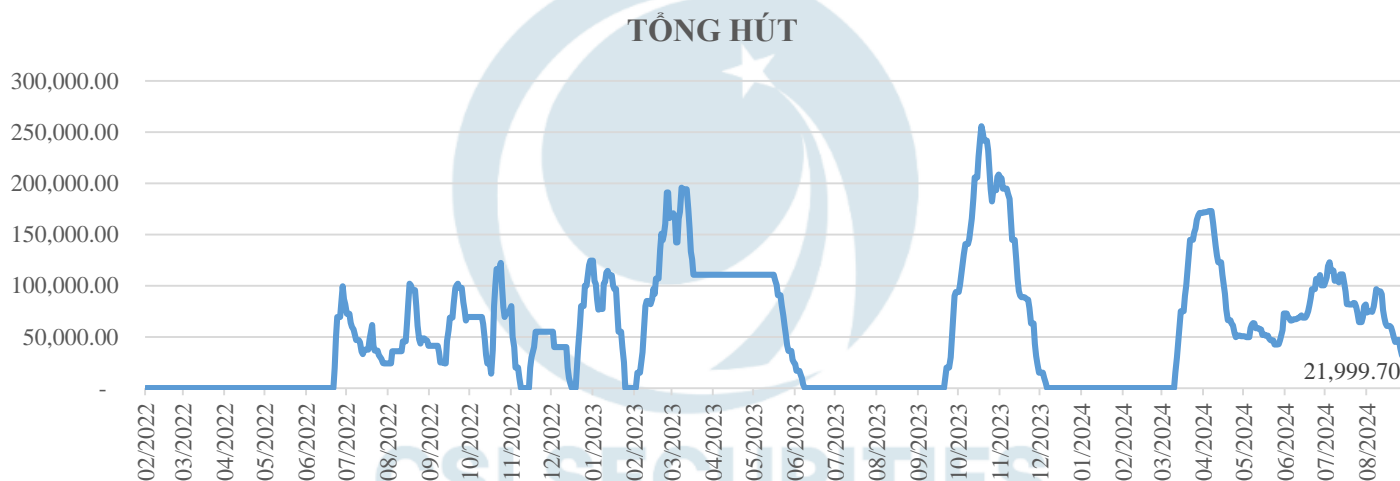


2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024 - DUY TRÌ NÓI LỎNG

Lãi suất cho vay qua đêm lập tức biến động theo chiều hướng giảm khi SBV điều hành hạ lãi suất cho vay thông qua thị trường liên ngân hàng, cho vay qua đêm giảm mạnh từ mức 4.2% vào tháng 4/2023 xuống còn 0.14% khi kết thúc năm 2023. Lãi suất VND liên ngân hàng ở mức thấp, khiến chênh lệch lãi suất liên ngân hàng giữa VND và USD giảm ra, gây biến động mạnh đến tỷ giá. Trước tính thế đó, SBV đã khởi động lại kênh tín phiếu trong tháng 3/2024 với nhiều biện pháp can thiệp khác như bán USD, tăng lãi suất trên thị trường mở (OMO) khiến lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh trong tháng 4/2024, mức tăng từ 0.12% tới 2.09% ở các kỳ hạn khác nhau. Sáng đến tháng 8, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức cao, khi đạt đỉnh trong tháng 7 vừa qua.

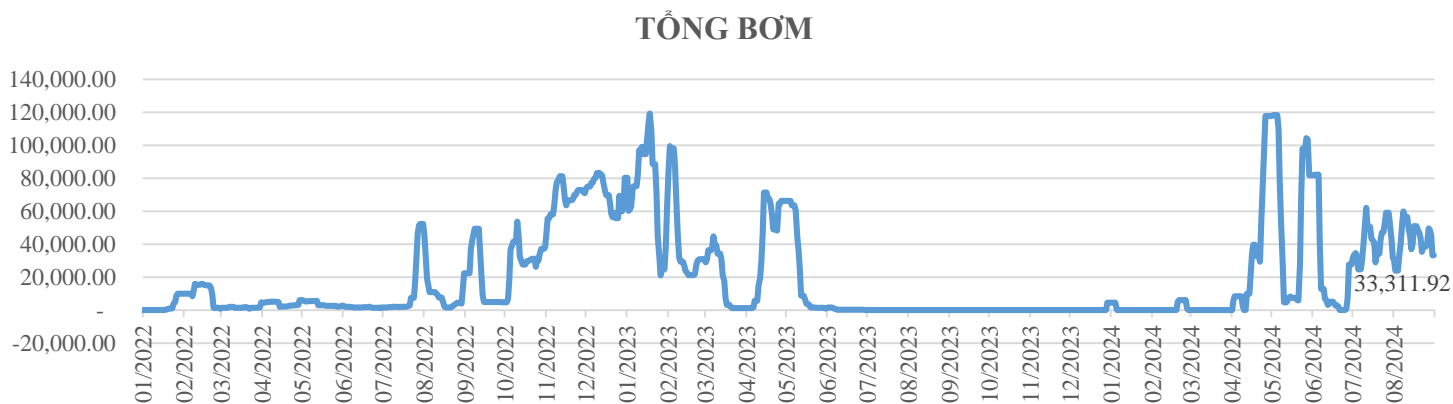
c. Tỷ giá căng thẳng, SBV khởi động kênh tín phiếu và cả OMO (tăng lãi suất trên OMO)

Kể từ ngày 11/3, NHNN đã bắt đầu phát hành tín phiếu để hút thanh khoản dư thừa, tác động vào chênh lệch lãi suất VND - USD nhằm hạ nhiệt tỷ giá. SBV phát hành 15,000 tỷ kỳ hạn 28 ngày với lãi suất 1.4%/năm. Liên tục các tháng sau đó SBV phát hành tín phiếu cho đến tháng 7. Tính đến ngày 30/08/2024 SBV đang hút 21,999.7 tỷ VND (đã tính đáo hạn). Lãi suất tín phiếu hiện tại đang ở mức 4.15% các kỳ hạn mới.



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Trên kênh OMO SBV không bơm trong suốt tháng 3 đầu năm, nhưng đã khởi động bơm từ ngày 22/04/2024, đặc biệt mức lãi suất đã tăng 25 điểm lên 4.25%, sau đó tiếp tục tăng thêm 0.25% lần thứ 2 vào ngày 22/05/2024. Tuy nhiên đến đầu tháng 8, lãi suất trên kênh OMO hạ xuống 0.25% còn 4.25% ở các kỳ hạn mới.



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp



2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024 - DUY TRÌ NÓI LỎNG

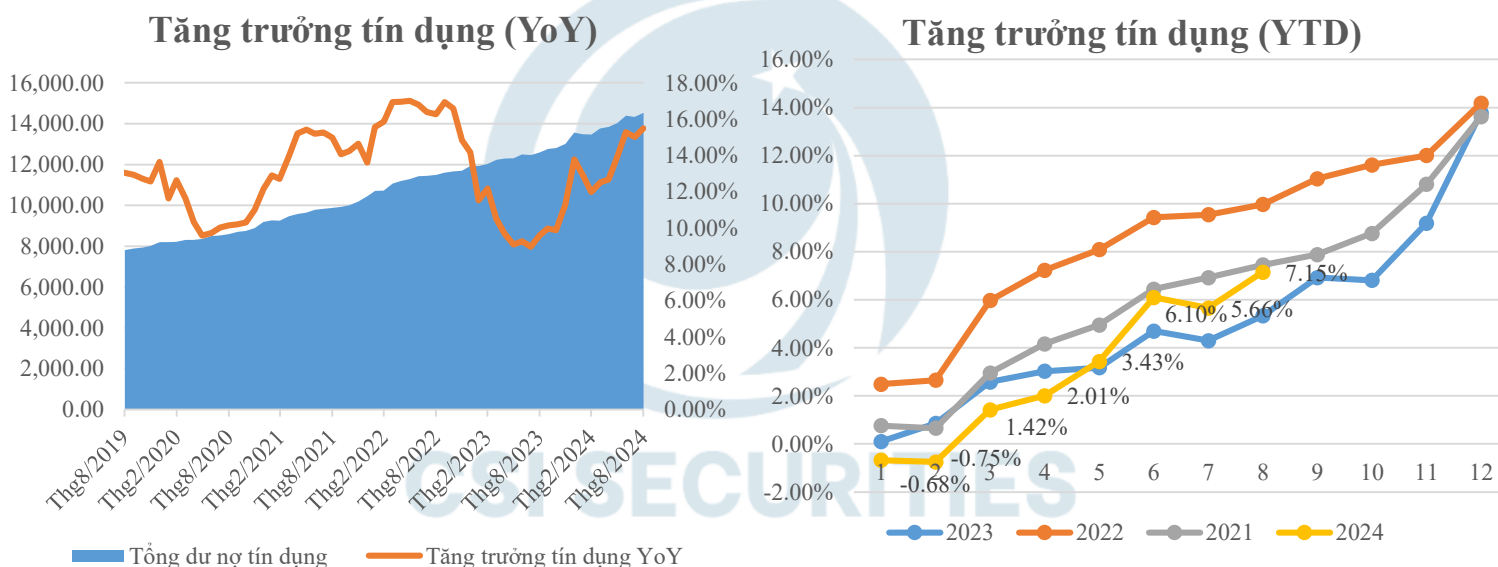
Lũy kế từ 11/03/2024 đến 30/08/2024 SBV đang bơm ròng 11,312.22 tỷ đồng trên thị trường mở.

TỔNG BƠM HÚT RÒNG TRÊN THỊ TRƯỜNG MỞ



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

d. Tín dụng có mức tăng trưởng tích cực trong tháng 8 và 8 tháng 2024



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

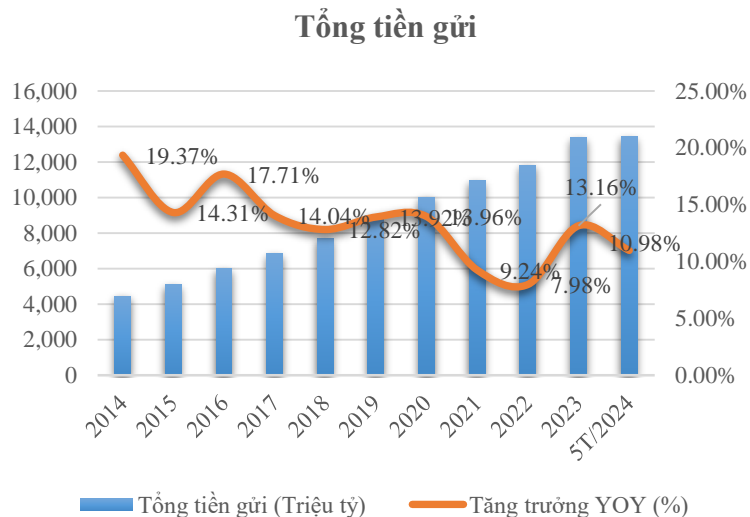
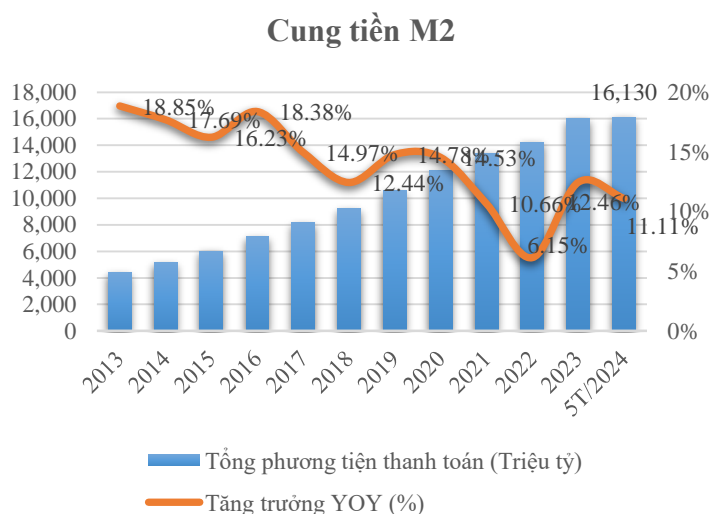
Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 14-15%, cao hơn năm 2022 và có điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường. Tuy nhiên, đến hết tháng 11, tăng trưởng tín dụng vẫn rất thấp, chỉ đạt 9.15%. Song những ngày cuối cùng của tháng 12, tốc độ tăng trưởng tín dụng bất ngờ bứt phá mạnh. Cụ thể tính đến cuối năm 2023, tổng dư nợ tín dụng đạt 13.56 triệu tỷ đồng, tăng 13.71% so với năm 2022, gần đạt mục tiêu tăng trưởng 14-15% đã đặt ra.

Bước sang 2024, để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng cung ứng nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng nhà nước (NHNN) giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng là 15% cho năm 2024. Những tháng đầu năm, tín dụng tăng trưởng âm, có thời điểm âm tới 2% trong 3 tháng đầu năm. Từ tháng 4 trở đi, tăng trưởng tín dụng khá tích cực. Tăng trưởng trong tháng 7, tháng 8 tích cực hơn. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước, cập nhật số liệu mới nhất đến 7/9, dư nợ tín dụng tăng 7.15% với tổng dư nợ đạt 14.54 triệu tỷ đồng.



2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024 - DUY TRÌ NÓI LỎNG

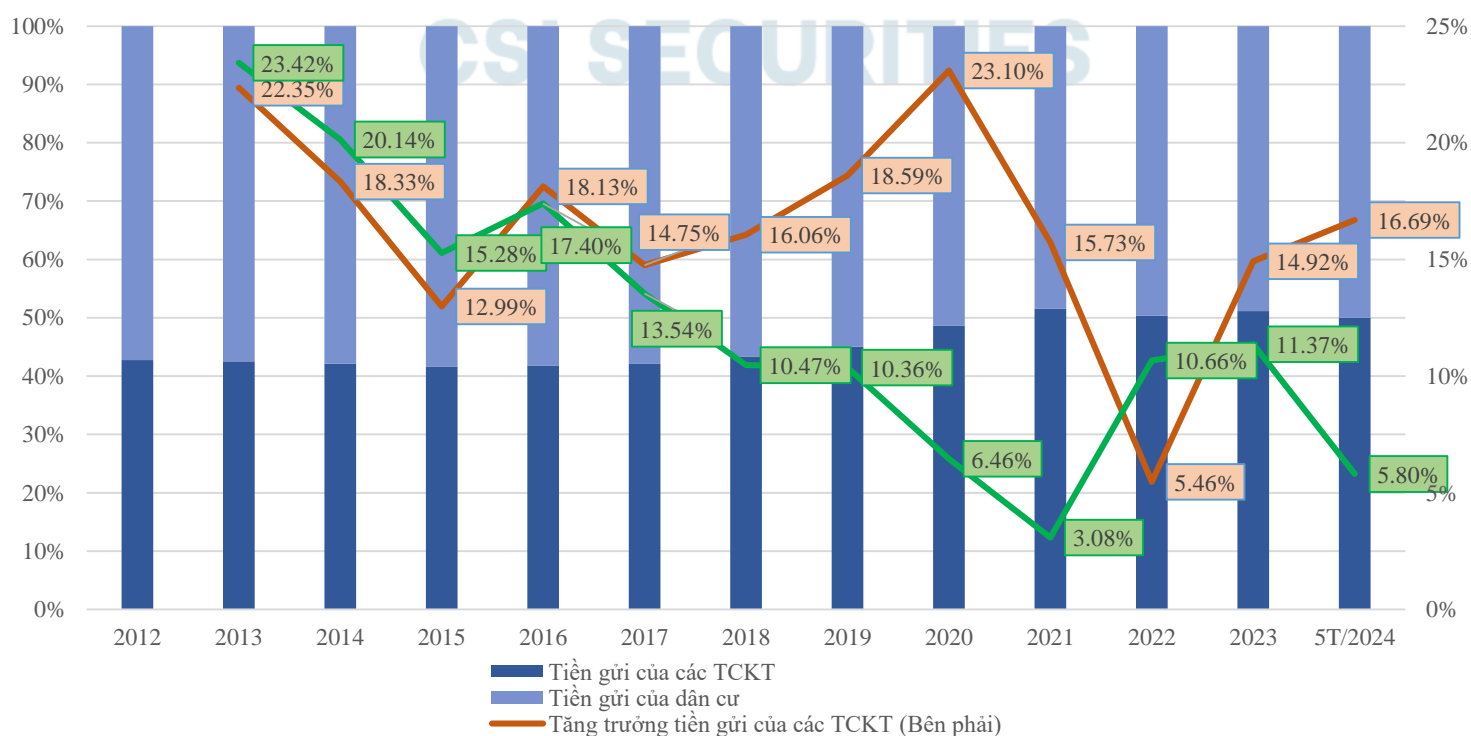
e. Cung tiền M2 tăng trưởng thấp so với cùng kỳ



Nguồn: GSO, SBV, CSI tổng hợp

Tốc độ tăng trưởng cung tiền khá chậm theo số liệu thống kê tính đến tháng 5/2024. Tính tới tháng 05/2024, cung tiền M2 đạt 16.13 triệu tỷ đồng, tăng 11.11% so với cùng kỳ, còn tổng tiền gửi đạt 13.42 triệu tỷ đồng, tăng 10.98% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong mức tổng tiền gửi lại có sự trái chiều diễn ra giữa các tổ chức kinh tế và dân cư trong 5 tháng đầu năm 2024, hoàn toàn trái ngược với diễn biến trước đó. Cụ thể, số dư tiền gửi của tổ chức kinh tế tại các ngân hàng đã quay trở lại tăng trưởng và vượt mức tăng trưởng tiền gửi của dân cư (16.69% so với 5.8%). Vì lãi suất tiền gửi neo ở mức thấp trong 4 tháng đầu năm là nguyên nhân khiến lượng tiền gửi ngắn hạn của đại bộ phận dân cư sụt giảm.

TỶ TRỌNG GIỮA TIỀN GỬI CỦA CÁC TCKT VÀ TIỀN GỬI CỦA DÂN CƯ CÙNG TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG THEO NĂM



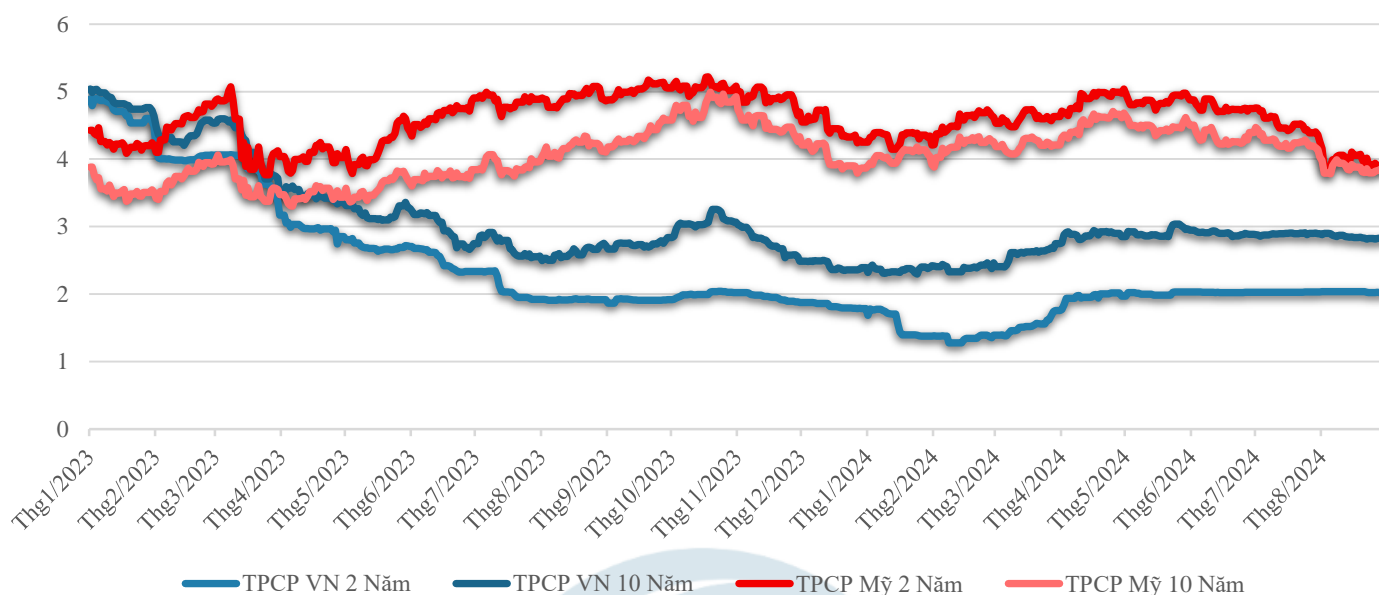
Nguồn: GSO, SBV, CSI tổng hợp



2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024 - DUY TRÌ NÓI LỎNG

f. Lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục sụt giảm trong tháng 8

Lợi suất trái phiếu chính phủ (%)

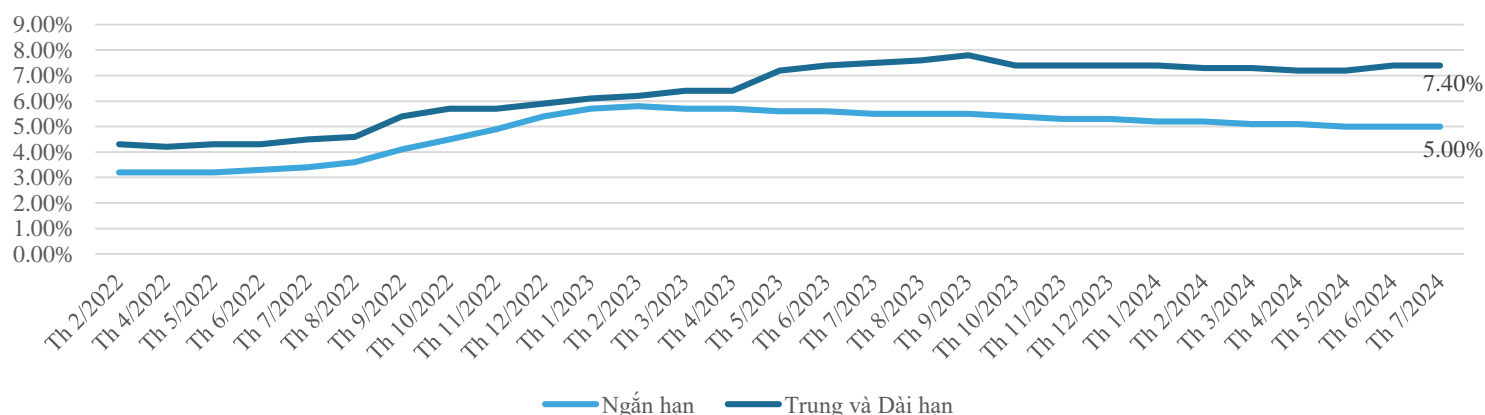


Nguồn: GSO, SBV, CSI tổng hợp

Lợi suất trái phiếu chính phủ đều có sự giảm nhẹ ở các kỳ hạn kể cả Mỹ và Việt Nam so với tháng trước đó.

Lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam kỳ hạn 2 năm giảm 0.01%, kỳ hạn 10 năm giảm 0.063%, còn của Mỹ kỳ hạn 2 năm giảm 0.341%, kỳ hạn 10 năm giảm 0.124%. So sánh với lợi suất cùng kỳ hạn của Mỹ đang cho thấy lợi suất trái phiếu của Việt Nam ở mức thấp hơn rất nhiều, nhưng đã có sự thu hẹp đáng kể so với thời gian trước. Nguyên nhân chính là FED đã hoàn thành chu kỳ thắt chặt và khả năng cao là sẽ bắt đầu giảm lãi suất trong tháng 9 tới đây. Mức chênh lệch lợi suất trái phiếu các kỳ hạn giữa Mỹ và Việt Nam khả năng sẽ được thu hẹp dần vào cuối năm 2024 khi có sự đồng pha giữa 2 ngân hàng trung ương. Mức cho vay ngắn hạn hiện tại của ngân hàng nhà nước giữa USD và VND đã hạ chênh lệnh xuống 0.1% so với tháng 4 và hiện tại mức chênh lệnh còn 1.0% vào cuối tháng 7/2024.

Lãi suất cho vay theo USD của NHTM Nhà Nước



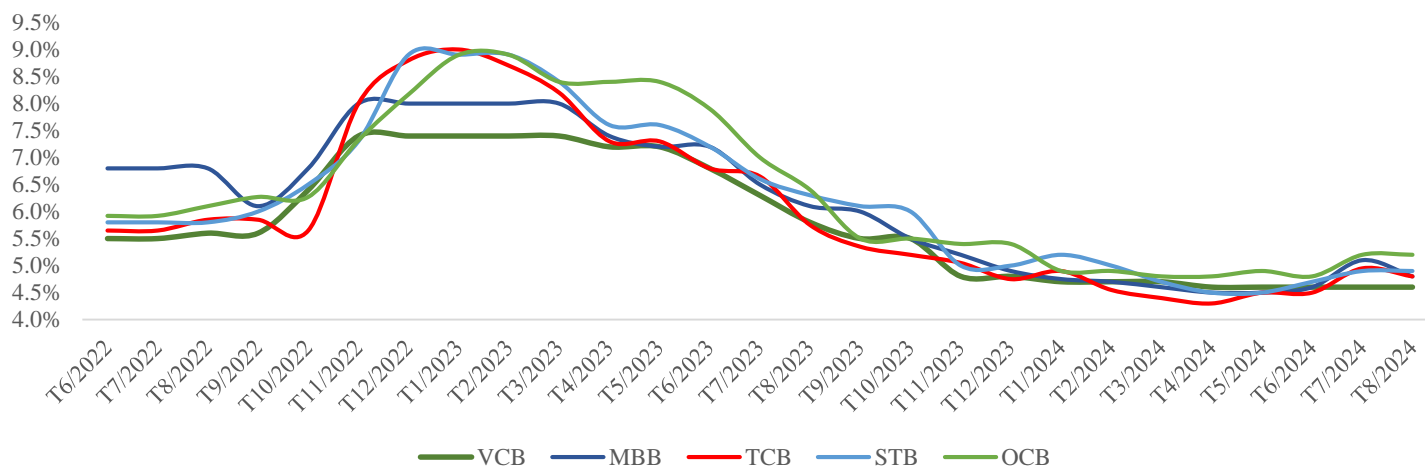
Nguồn: GSO, SBV, CSI tổng hợp



2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8 & 8 THÁNG ĐẦU 2024 - DUY TRÌ NÓI LỎNG

g. Lãi suất huy động rục rịch tăng nhưng vẫn ở mức thấp tính đến cuối tháng 8

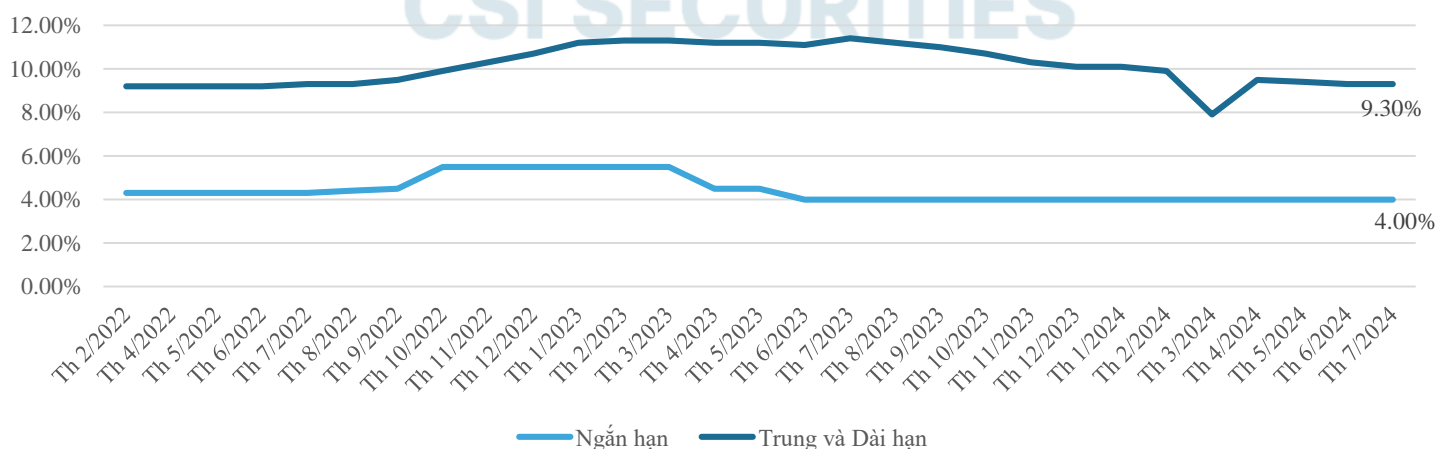
Lãi suất huy động 12 tháng



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Lãi suất huy động đã có sự sụt giảm mạnh trong năm 2023. Cuối năm 2023 mức lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng dao động trong khoảng 4.8%-5.4% tùy thuộc từng ngân hàng. Mức lãi suất này đã sụt giảm mạnh từ 2.6% tới 4.1% tính từ tháng 1/2023. Bước sang 2024, lãi suất huy động tiếp tục có xu hướng giảm và tạo đáy trong tháng 3.2024. Hiện tại mức lãi suất huy động đang ở mức thấp trong vòng 20 năm trở lại đây, nhưng đã có xu hướng tăng trong tháng 4, 5, 6 và tháng 7. Mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng của các ngân hàng đã chững lại trong tháng 8 sau khi đã tăng trong các tháng trước đó. Mức lãi suất của các ngân hàng lớn dao động từ 4.8% - 5.2% trên năm. Mức lãi suất này đang ở mức cao tính từ đầu 2024 đến nay.

Lãi suất cho vay SXKD thông thường của NHTM Nhà Nước



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Mức lãi suất cho vay trung và dài hạn sau khi sụt giảm vào tạo đáy trong tháng 5 (7.9%/năm) thì đã quay lại đảo chiều tăng lên mức 9.5%/năm, mức tăng 1.6% là rất lớn trong tháng 4. Sau đó giữ nguyên và ít biến động cho đến nay. Chúng tôi cho rằng khả năng tăng thêm là không lớn và sẽ duy trì mức lãi suất quanh 10% cho đến hết năm 2024.



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng
Trưởng phòng Phân tích
Email: khanglec@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lương Văn Sơn
Chuyên viên Phân tích
Email: sonlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Lê Anh Tùng
Chuyên viên Phân tích
Email: tungla@vncsi.com.vn



Hệ Thống Khuyến Nghị:

Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.



Tuyên bố miễn trách nhiệm:

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng.

Các nhận định trong bản báo cáo này dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo, các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. CSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ thông tin hoặc ý kiến của báo cáo này. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM CSI

Tầng 11, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099
Website: www.vncsi.com.vn